

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 04-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Sâm; Ông Nguyễn Văn Diêu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Đoàn Vũ T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 26/6/1984 tại xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đoàn Vũ K, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1959 (*Ngày 28/7/2011 ông K được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tặng bằng khen do đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ngày 18/02/2017 ông K được Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng Kỷ niệm chương Vì chủ quyền an ninh biên giới*); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: có 02 tiền án. Bản án số 32/2016/HSST ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 66/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 149/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2005 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt tiền 100.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác, gây hư hỏng tài sản và gây rối trật tự công cộng. Bản án số 31/2001/HSST ngày 09/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 19/2002/HSST ngày 16/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp*”

tài sản”; tổng hợp hình phạt của Bản án số 31/2001/HSST ngày 09/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 tháng tù. Bản án số 115/2008/HSST ngày 25/7/2008 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 63/2010/HSST ngày 03/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình.

Bị hại: Điện lực huyện Q, tỉnh Thái Bình; Địa chỉ: Thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quốc Th- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công Đ-Trưởng phòng tổng hợp.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện bị hại)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đoàn Vũ T là người nghiện heroin, không có việc làm, không có tiền thu nhập gì. Khoảng 02 giờ ngày 11/8/2021, thấy trời có mưa nhỏ, T nảy sinh ý định đi tìm xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu. T mặc áo mưa loại có mũ trùm đầu, màu đen, quần soóc tối màu, đi bộ từ nhà lang thang thì đến trụ sở Điện lực Q trên đường Đào Đình L, thuộc địa phận tổ 4 Thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quan sát thấy trụ sở đang sửa chữa, không có người trông coi, T nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. T trèo qua tường bao, hàng rào bằng kim loại cao khoảng 02 mét, đoạn giáp trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn C, vào được bên trong sân. T đi theo lối cầu thang bộ lên tầng 2 dãy nhà phía trước thì nhìn thấy ở nền gạch cuối hành lang có 01 bình nóng lạnh, nhãn hiệu ARISTON, vỏ nhựa màu trắng; 01 chiếc thang nhôm rút gọn, nhãn hiệu SUMIKA SKS 440, màu vàng đen và 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu DEWALT, vỏ nhựa cứng màu đen vàng. T bê chiếc bình nóng lạnh đi xuống tầng 1, đến tường bao hàng rào, đặt bình nóng lạnh lên trụ bê tông của tường bao, trèo ra ngoài rồi bê bình nóng lạnh đặt xuống vỉa hè. Sau đó T tiếp tục trèo vào theo lối cũ, lên tầng 2, bê chiếc thang rút đặt lên vai phải còn tay trái cầm chiếc máy khoan rồi đi xuống, cho thang rút và máy khoan qua khe hở của hàng rào rồi trèo ra ngoài. T bê bình nóng lạnh về nhà trước rồi quay lại vác thang rút, máy khoan về cất giấu tại nhà để chờ cơ hội mang đi tiêu thụ.

Sau khi nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Công Đ, Trưởng phòng tổng hợp Điện lực Q, ngày 12/8/2021, Công an Thị trấn C đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiến hành điều tra xác minh, Cơ quan điều tra đã triệu tập T đến trụ sở làm việc. Tại đây T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên và giao nộp toàn bộ số tài sản trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quỳnh Phụ, kết luận: 01 thang nhôm rút

gọn, nhãn hiệu SUMIKA SKS 440, dài 4,4 mét, màu vàng đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu DEWALT, màu vàng đen trị giá 500.000 đồng; 01 bình nóng lạnh, nhãn hiệu ARISTON, vỏ nhựa màu trắng trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKSQP ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đoàn Vũ T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại Điện lực Q vào ngày 11/8/2021 như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai người đại diện theo ủy quyền của bị hại; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh trích xuất từ camera an ninh của Điện lực Q và các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập

có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 11/8/2021, tại trụ sở Điện lực Q thuộc địa phận tổ 4 Thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đoàn Vũ T đã có hành vi trộm cắp 01 bình nóng lạnh, nhãn hiệu ARISTON, vỏ nhựa màu trắng; 01 chiếc thang nhôm rút, nhãn hiệu SUMIKA SKS 440, màu trắng vàng; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu DEWALT, vỏ nhựa cứng màu đen vàng của Điện lực Q có tổng trị giá tài sản là 2.500.000 đồng. Bị cáo T có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do vậy hành vi của bị cáo T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi địa bàn xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, có bố đề được tặng thưởng bằng khen có công trong kháng chiến chống Mỹ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

-Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của Điện lực Qđã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại và bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

-Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Vũ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt:

- *Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC